

Do giá dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan trực tiếp đến người dân khi bệnh đau, liên quan đến trình BHYT toàn dân và cần có Quỹ BHYT nên việc thực hiện phí hỗ trợ trong, BHYT đã xây dựng trình và Chính phủ quyết định thực hiện theo trình sau:

(i) Năm 2013: Giá các dịch vụ tính trên cơ sở các chi phí trực tiếp sau:

- Tiền thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế thực hiện dịch vụ (bao gồm các chi phí bỏ quên, hao hụt theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định),
- Tiền in, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường trực tiếp thực hiện dịch vụ;
- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng thực hiện các dịch vụ.
- Chi phí chi trả phần công trình, chi phí chi trả phần phụ thuộc, thuế (nếu từ năm 2013 thuận lợi thì để kinh doanh 6 tháng cuối năm).

(ii) Giai đoạn 2014-2017: Giá dịch vụ tính trên cơ sở các chi phí sau:

- Các khoản chi phí như năm 2013;
- Chi phí vận chuyển:
 - + Năm 2014-2015: tính 30% Quỹ vận chuyển bệnh viện vì các bệnh viện tuyến tỉnh khu vực miền núi, Tây Nguyên và các bệnh viện quận thực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 50% Quỹ vận chuyển bệnh viện tuyến Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại;
 - + Năm 2016-2017: tính 100% Quỹ vận chuyển bệnh viện vì các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương và các bệnh viện quận thực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 50% Quỹ vận chuyển bệnh viện tuyến huyện còn lại;
- Chi phí nhân công thuê ngoài (nếu có). Chi phí cử đi không quá 50% chi phí vận chuyển các dịch vụ chi trả thù lao nhằm khuyến khích, thu hút các chuyên gia, thầy thuốc giỏi làm việc tại bệnh viện,
- Khu hao tài sản cố định là máy móc thiết bị trực tiếp sử dụng thực hiện dịch vụ theo chế độ áp dụng ở các doanh nghiệp nhà nước; chi phí chi trả lãi vay theo các hợp đồng vay vốn, huy động vốn ưu đãi, mua sắm trang thiết bị thực hiện dịch vụ (nếu có): tính và phân bổ vào chi phí của các dịch vụ sử dụng nguồn vốn này.
- Chi phí gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác vận hành, bổ sung hoạt động bình thường của bệnh viện.

(iii) Giai đoạn từ năm 2018 trở đi, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tính các chi phí thực hiện dịch vụ.

- Các chi phí trực tiếp:
 - + Chi phí vận chuyển, hoá chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế (bao gồm các chi phí bỏ quên, hao hụt theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định);
 - + Chi phí vận chuyển, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường;
 - + Vận chuyển, phần công, các khoản đóng góp; chi phí thuê nhân công thuê ngoài; Chi phí cử đi không quá 50% chi phí vận chuyển các dịch vụ.
 - + Chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định, mua sắm thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng thực hiện dịch vụ kết thúc;
 - + Khu hao tài sản cố định theo chế độ áp dụng ở các doanh nghiệp nhà nước; chi phí chi trả lãi vay theo các hợp đồng vay vốn, huy động vốn ưu đãi, mua sắm trang thiết bị thực hiện dịch vụ (nếu có): tính và phân bổ vào chi phí

ca các dịch vụ sử dụng nguồn vốn này.

- Chi phí gián tiếp;

+ Chi phí cao phần gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác vốn hành, bao gồm hoạt động bình thường của bệnh viện.

+ Chi phí ào to, nghiên cứu khoa học ứng dụng các kỹ thuật mới..

* **Chi phí và tín dụng tính theo nguyên tắc sau:** i vì những dịch vụ có giá tín dụng trong giá cao dịch vụ có quan có thêm quyền phê duyệt thì tính theo giá tín dụng đã phê duyệt. i vì những dịch vụ chưa có quy định giá tín dụng trong giá cao dịch vụ thì chi phí và tín dụng tính trên cơ sở hao phí lao động và mức tín dụng bình quân thực hiện dịch vụ.

(iv) Về thẩm quyền quy định giá dịch vụ y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập:

- Bộ Y tế chỉ đạo phối hợp với Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong trung tâm hợp thành toán theo dịch vụ; khung giá cao tầng loại bệnh, nhóm bệnh trong trung tâm hợp thành toán theo trung tâm bệnh, gồm 2 khung giá: Khung giá tính theo trình độ nêu trên và Khung giá tính y các yếu tố chi phí và có tích lũy.

- Bộ Y tế quy định giá i vì các bệnh viện thực Bộ Y tế quản lý, các Bộ quy định giá i vì các bệnh viện do Bộ quản lý (học áp dụng giá cao bệnh viện cùng hàng tỉ lệ phần trăm), y ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá i vì các bệnh viện thực địa phương quản lý.

- Mức ưu đãi giá dịch vụ y tế và thời hạn ưu đãi giá dịch vụ y tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phù hợp.

Riêng các bệnh viện thực nhóm 1, nhóm 2, cơ sở thực hiện xã hội hóa cao bệnh viện sản nghiệp y tế công lập có quyết định giá trong phạm vi khung giá tính y các yếu tố chi phí do liên ban hành.

Ghi chú:

Phân loại bệnh viện sản nghiệp y tế công lập thành 04 nhóm đã nêu trên cơ sở mức bao gồm chi phí hoạt động các nguồn thu, cụ thể:

- Nhóm 1: bệnh viện có nguồn thu sản nghiệp từ bao gồm toàn bộ kinh phí kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư phát triển.

- Nhóm 2: bệnh viện có nguồn thu sản nghiệp từ bao gồm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

- Nhóm 3: bệnh viện có nguồn thu sản nghiệp từ bao gồm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.

- Nhóm 4: bệnh viện có nguồn thu sản nghiệp thấp hoặc không có nguồn thu, kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ cơ giao do nhà nước bao gồm toàn bộ.

(Nguồn: Nghị định 85/2012/N-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính i vì các bệnh viện sản nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám, bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập của Chính Phủ).

Hoài Vi